

Tóm tắt: Trong xu hướng hội nhập quốc tế, Việt Nam, một quốc gia đang phát triển, rất cần huy động nguồn lực vốn cho tăng trưởng kinh tế thông qua thị trường tài chính. Do vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý tạo nền tảng cho thị trường tài chính phái sinh (TCPS) là vấn đề đáng quan tâm. Trên cơ sở phân tích và đánh giá kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu trong quá trình áp dụng khung pháp lý thị trường TCPS, nghiên cứu đúc kết một số bài học cho Việt Nam trong việc hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường này. Điều này góp phần lành mạnh hóa môi trường pháp lý thị trường TCPS cho Việt Nam, đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Khung pháp lý, tài chính phái sinh, thị trường phái sinh.

JEL: G140.

Tài liệu tham khảo

- AEMC (2017). *Electricity Network Economic Regulatory Framework Review*. Australian Energy Market Commission, July 2017, 1-88.
- Bộ Tài chính (2016). *Thông tư số 11/2016/TT-BTC* hướng dẫn một số điều của Nghị định 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
- Bộ Tài chính (2017). *Thông tư số 23/2017/TT-BTC* sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2016/TT-BTC về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
- Buxbaum, H. L. (2017). Transnational Legal Ordering and Regulatory Conflict: Lessons From the Regulation of Cross- Border Derivatives. *UC Irvine Journal of International, Transnational, and Comparative Law*, 1, 91-116.
- Chance, D. M. & Brooks, R. (2016). *Introduction to Derivatives and Risk Management*. Cengage Learning US, 10th Edition, 1-640.
- Chính phủ (2012). *Nghị định số 58/2012/NĐ-CP* quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Chính phủ (2014a). *Quyết định số 70/2014/NĐ-CP* quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối.
- Chính phủ (2014b). *Quyết định số 366/QĐ-TTg* phê duyệt đề án phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam.
- Chính phủ (2015a). *Nghị định số 42/2015/NĐ-CP* về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
- Chính phủ (2015b). *Nghị định số 60/2015/NĐ-CP* sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- CSRC (2019). *Regulations & Policies*. Retrived from http://www.csrc.gov.cn/pub/csrc_en/OpeningUp/RelatedPolices., January 10, 2019.
- IFRS Foundation (2019). *IFRS Standards and IFRIC Interpretations*. Retrived from <https://www.ifrs.org/issued-standards>., January 10, 2019.
- IMF (2015). United states Financial sector assessment program Detailed assessment of implementation of the Iosco objectives and principles of securities Regulation. *IMF Country Report No. 15/91*, April 2015, 1-35.
- IOSCO (1996). *Legal And Regulatory Framework For Exchange Traded Derivatives*. Retrived from www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD53, January 2, 2019.
- IOSCO (2000). *Principles for the Oversight of Screen-Based Trading Systems for Derivative Products – Review and Additions*. International Organization of Securities Commissions, Report of the Technical Committee, 1-18.
- IOSCO (2018). *Annual Report, IOCU-IOSCO*, December 2017, 1-88.
- Ngân hàng Nhà nước (2014). *Thông tư số 21/2014/TT-NHNN* hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Ngân hàng Nhà nước (2015a). *Thông tư số 01/2015/TT-NHNN* quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của NHTM, CNNHNN.
- Ngân hàng Nhà nước (2015b). *Thông tư số 15/2015/TT-NHNN* hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối
- Ngân hàng Nhà nước (2016). *Thông tư số 28/2016/TT-NHNN* sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- Quốc hội (2006). *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11*.
- Quốc hội (2010a). *Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12*.
- Quốc hội (2010b). *Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12*.
- Quốc hội (2010c). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12*.
- Quốc hội (2017). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14*.
- SEC (2019). *Regulatory Actions*. Retrived from <https://www.sec.gov/rules.shtml>, January 2, 2019.
- SSO (2009). *Securities and Futures Act*. Retrived from <https://sso.agc.gov.sg/Act/SFA2001>, January 2, 2019.
- Tiwari, S. & Turan, M. S. (2004). *Introduction To Derivative Securities*. Retrived from www.ddegjust.ac.in/studymaterial/mba/fm-407, January 2, 2019.
- UBTVQH (2005). *Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11*.
- UBTVQH (2013). *Số 06/2013/PL-UBTVQH13 về Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối*.
- Vashishtha, A. & Kumar, S. (2010). Development of Financial Derivatives Market in India- A Case Study. *International Research Journal of Finance and Economics*, 37, 16-29.
- Weber, E. J. (2009). A Short History of Derivative Security Markets. In *Vinzenz Bronzin's option pricing models: Exposition and appraisal*, 431-440, Springer Science & Business Media.